



ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

TRẦN DƯƠNG THANH

**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ NÔNG NGHIỆP
TẠI HUYỆN ĐẮK TÔ, TỈNH KON TUM**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ
QUẢN LÝ KINH TẾ**

Mã số: 60.34.04.10

Đà Nẵng - 2019

Công trình được hoàn thành tại
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ, ĐHQĐN

Người hướng dẫn KH: TS. NINH THỊ THU THỦY

Phản biện 1: GS.TS. TRƯƠNG BÁ THANH

Phản biện 2: PGS.TS. NGUYỄN THỊ MINH HIỀN

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp
Thạc sĩ Quản lý kinh tế họp tại Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà
Nẵng vào ngày 7 tháng 9 năm 2019

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng



MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong giai đoạn 2013 - 2018, huyện Đắk Tô đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng về kinh tế - xã hội, trong đó nông nghiệp nổi lên như một điểm sáng. Đến Năm 2018, tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 7.100 tấn, trong đó thóc 6.645 tấn; lúa đông xuân đạt trên 570ha, lúa nước vụ mùa đạt 900ha, 6.000ha cây mì; diện tích cây công nghiệp là 9.773ha, trong đó, cây cà phê đạt 1.970ha và cây cao su trên 7.800ha; trong chăn nuôi, tổng đàn trâu 2.650 con, đàn bò 5.000 con, đàn heo 13.000 con, đàn gia cầm 87.000 con. Có thể nói nông nghiệp là ngành sản xuất đóng vai trò hết sức quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của huyện Đắk Tô nói riêng và sự phân công sản xuất của tỉnh Kon Tum nói chung. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả tích cực đã đạt được thời gian qua thì nông nghiệp huyện Đắk Tô vẫn có mặt còn hạn chế. Tốc độ tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu trong nội bộ ngành nông nghiệp vẫn chưa tương xứng với tiềm năng lợi thế của huyện; ngành nông nghiệp đang phát triển theo số lượng mà thiếu chú trọng chất lượng, giá trị và hiệu quả; năng suất, sản lượng các loại cây trồng, vật nuôi có dấu hiệu giảm; năng suất lao động thấp; thu nhập của lao động nông nghiệp còn khó khăn; quá trình tập trung hóa trong sản xuất nông nghiệp còn chậm.

Xuất phát từ những vấn đề nêu trên, đề tài nghiên cứu “**Quản lý Nhà nước về nông nghiệp tại huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum**” được tiến hành để góp phần hoàn thiện hoạt động quản lý Nhà nước về nông nghiệp, đồng thời hướng đến mục đích lâu dài phát triển kinh tế nông nghiệp Đắk Tô hiệu quả, bền vững.



2. Mục tiêu nghiên cứu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Nghiên cứu nhằm đề xuất giải pháp hoàn thiện hoạt động quản lý nhà nước về nông nghiệp tại huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Hệ thống hóa cơ sở lý luận về quản lý nhà nước về nông nghiệp;

- Đánh giá thực trạng quản lý nhà nước về nông nghiệp tại huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum; chỉ ra những thành công, hạn chế và nguyên nhân.

- Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước về nông nghiệp tại huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là những vấn đề lý luận và thực tiễn về quản lý nhà nước đối với nông nghiệp trên địa bàn huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum. Đối tượng tác động của quản lý là toàn bộ các hoạt động được tiến hành trong nông nghiệp.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về nội dung: Đề tài nghiên cứu một số nội dung chính trong hoạt động quản lý nhà nước về nông nghiệp như: việc xây dựng quy hoạch, kế hoạch, chính sách, quá trình tổ chức thực hiện, kiểm tra giám sát, đánh giá hoạt động quản lý nhà nước về nông nghiệp tại huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum.

- Về không gian: đề tài nghiên cứu trên địa bàn huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum.

- Về thời gian: Thực trạng quản lý nhà nước về nông nghiệp tại huyện Đắk Tô được nghiên cứu trong giai đoạn 2013-2018; các giải



pháp có ý nghĩa đến năm 2025 và tầm nhìn đến 2030.

4. Phương pháp nghiên cứu

4.1. *Cách tiếp cận:*

Luận văn sử dụng cách tiếp cận hai chiều, chiều thứ nhất dựa trên phân loại về các hoạt động quản lý nhằm làm sáng tỏ hoạt động quản lý nhà nước ở cấp địa phương; chiều thứ hai dựa vào đặc điểm, nội dung và yêu cầu của QLNN đối với nông nghiệp làm sáng tỏ thực trạng công tác QLNN về kinh tế nông nghiệp tại địa phương, từ đó căn cứ mục tiêu đề ra giải pháp gắn với từng nội dung của công tác QLNN trong nông nghiệp.

4.2. *Phương pháp thu thập số liệu*

- *Số liệu thứ cấp*

- *Số liệu sơ cấp.*

4.3. *Phương pháp phân tích*

- *Phương pháp phân tích, tổng hợp.*

- *Phương pháp thống kê, so sánh*

5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

* *Về lý luận:* Đề tài góp phần hệ thống hóa, làm sáng tỏ cơ sở lý luận quản lý nhà nước về nông nghiệp, bổ sung lý luận đối với hoạt động quản lý nhà nước về nông nghiệp ở cấp huyện.

* *Về thực tiễn:* Đề tài góp phần đánh giá hiện trạng quản lý nhà nước về nông nghiệp đồng thời đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý nhà nước về nông nghiệp tại huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum. Kết quả nghiên cứu của luận văn có giá trị tham khảo trong học tập, nghiên cứu và hoạch định, thực thi chính sách quản lý nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp.

6. Sơ lược tổng quan nghiên cứu



9. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo và các phụ lục, nội dung chính của luận văn gồm có 3 chương:

- Chương 1: Cơ sở lý luận của quản lý nhà nước về nông nghiệp.
- Chương 2: Thực trạng quản lý nhà nước về nông nghiệp tại huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum.
- Chương 3: Giải pháp hoàn thiện công tác quản lý nhà nước về nông nghiệp tại huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum.

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ NÔNG NGHIỆP

1.1. KHÁI QUÁT VỀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ NÔNG NGHIỆP

1.1.1. Khái niệm, đặc điểm của nông nghiệp

a. Khái niệm nông nghiệp:

Nông nghiệp là ngành sản xuất vật chất cơ bản của xã hội, sử dụng đất đai để trồng trọt và chăn nuôi, khai thác cây trồng và vật nuôi làm thực phẩm và nguyên liệu lao động chủ yếu để tạo ra lương thực, thực phẩm và một số nguyên liệu cho công nghiệp. Nông nghiệp là một ngành sản xuất lớn, bao gồm nhiều chuyên ngành: trồng trọt, chăn nuôi, sơ chế nông sản; theo nghĩa rộng, còn bao gồm cả lâm nghiệp, thủy sản.

b. Đặc điểm của nông nghiệp

- Đối tượng sản xuất của ngành là các loài sinh vật.
- Đất đai là TLSX chủ yếu và đặc biệt.
- Phụ thuộc vào điều kiện tự nhiên.



- Là ngành sản xuất mang tính chất mùa vụ và có chu kỳ sản xuất kéo dài.

- Khả năng sinh lợi trong ngành nông nghiệp là không cao.

1.1.2. Khái niệm quản lý nhà nước về nông nghiệp

Quản lý nhà nước về nông nghiệp là một bộ phận quản lý kinh tế quốc dân, thể hiện sự tác động chi phối, có định hướng bằng quyền lực và thông qua bộ máy nhà nước; thực hiện bằng các biện pháp, công cụ quản lý để nông nghiệp đạt được mục tiêu kinh tế, hiệu quả xã hội, sự vận hành phù hợp với các quy luật khách quan.

1.1.3. Đặc điểm quản lý nhà nước về nông nghiệp

Một là, đối tượng của QLNN về nông nghiệp rất đa dạng.

Hai là, QLNN về nông nghiệp phụ thuộc khá nhiều vào tiềm năng, thế mạnh, nét đặc thù... của địa phương.

Ba là, QLNN về nông nghiệp luôn gắn chặt với việc đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở khu vực nông thôn.

Bốn là, QLNN về nông nghiệp có tính liên ngành, đa ngành.

1.1.4. Vai trò của quản lý nhà nước về nông nghiệp

1.2. NỘI DUNG VÀ CÁC TIÊU CHÍ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ NÔNG NGHIỆP

1.2.1. Nội dung quản lý nhà nước về nông nghiệp

a. Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển nông nghiệp

b. Ban hành và tổ chức thực hiện các chính sách, qui định trong nông nghiệp

c. Tổ chức thực hiện các chương trình, dự án phát triển nông nghiệp

d. Thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý các vi phạm trong nông nghiệp



1.2.2. Tiêu chí quản lý nhà nước về nông nghiệp

- Qui hoạch và phân vùng sản xuất nông nghiệp.
- Quản lý các yếu tố đầu vào, đầu ra trong SX nông nghiệp .
- Quản lý các loại hình SX nông nghiệp.
- Quản lý quá trình thực hiện thâm canh trong SX nông nghiệp.
- Quản lý về kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp.
- Trình độ và Mức độ kiểm tra, kiểm soát các hoạt động nông nghiệp .
- Gia tăng kết quả sản xuất nông nghiệp.

1.3. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ NÔNG NGHIỆP

1.3.1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội của địa phương

1.3.2. Tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực quản lý nhà nước về nông nghiệp

1.3.3. Sự phát triển của khoa học công nghệ

1.4. KINH NGHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ NÔNG NGHIỆP CỦA MỘT SỐ ĐỊA PHƯƠNG

1.4.1. Kinh nghiệm của huyện Nam Trà My Quảng Nam

1.4.2. Kinh nghiệm của huyện Hố Lóng Hóa, Quảng Trị

1.4.3. Bài học rút ra cho huyện Đăk Tô

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1



CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ NÔNG NGHIỆP TẠI HUYỆN ĐẮK TÔ, TỈNH KON TUM

2.1. KHÁI QUÁT VỀ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ, XÃ HỘI CỦA HUYỆN ĐẮK TÔ

Huyện Đăk Tô nằm ở phía bắc tỉnh Kon Tum. Trung tâm huyện là thị trấn Đăk Tô, cách trung tâm hành chính tỉnh Kon Tum khoảng 42 km về phía bắc theo quốc lộ 14.

Về ranh giới hành chính: Phía đông giáp huyện Đăk Hà và huyện Tu Mơ Rông; phía tây giáp huyện Ngọc Hồi và huyện Sa Thầy; phía nam giáp huyện Sa Thầy và huyện Đăk Hà; phía bắc giáp huyện Tu Mơ Rông.

Tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm giai đoạn 2006-2010 là 13,07 ; giai đoạn 2010 – 2015 đạt 14,72 , năm 2017 là 16,8 . Tổng thu nhập bình quân đầu người năm 2015 đạt trên 21 triệu đồng, năm 2017 là 20,17 triệu đồng, gấp 2 lần so với năm 2006 Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực: nông lâm nghiệp chiếm 41,23 , công nghiệp-xây dựng chiếm 38,24 , dịch vụ 20,53%.

2.2. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP HUYỆN ĐẮK TÔ TRONG NHỮNG NĂM QUA

2.3. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ NÔNG NGHIỆP TẠI HUYỆN ĐẮK TÔ GIAI ĐOẠN 2013-2018

2.3.1. Thực trạng xây dựng và triển khai chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển nông nghiệp

Công tác quy hoạch phát triển nông nghiệp được huyện lồng ghép trong quy hoạch tổng thể phát triển KT-XH của huyện. Từ năm 2013-2018, quy hoạch phát triển nông nghiệp cụ thể hóa trong 02 đề



án: Đề án phát triển giao thông nội đồng, kiên cố hóa kênh mương loại III, thủy lợi hóa đất màu giai đoạn 2014-2016; Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững huyện Đắk Tô giai đoạn 2016-2020.

Chỉ đạo các đơn vị chuyên môn của huyện hướng dẫn UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện kế hoạch phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn

Kết quả đánh giá của cán bộ và người dân các xã vùng núi, vùng đồng bằng và vùng cao về công tác quản lý Nhà nước trong việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển nông nghiệp ở huyện Đắk Tô được trình bày ở Bảng 2.5.

BẢNG 2.5: Kết quả đánh giá về QLNN trong việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế nông nghiệp của huyện Đắk Tô giai đoạn 2013 – 2018

Đối tượng đánh giá	Đánh giá quản lý Nhà nước trong việc xây dựng, thực hiện các quy hoạch, kế hoạch phát triển nông nghiệp (%)		
	Chưa tốt	Tốt	Rất tốt
Nhóm cán bộ n=60	8,6	52,2	39,2
Nông dân miền núi (n=30)	13,3	83,4	3,3
Nông dân đồng bằng (n=30)	3,3	96,7	0,00
Nông dân vùng cao (n=30)	12,1	79,8	8,1
Toàn mẫu n=150	9,3	78,0	12,7

Nguồn: “Khảo sát thực tế 2019”



2.3.2. Thực trạng ban hành và thực hiện các chính sách, qui định trong nông nghiệp

Thời gian qua UBND tỉnh phân cấp thực hiện các TTHC cho UBND huyện từ ngày 03/3/2016, sau 02 tháng tiếp cận và đọc tập huấn, huyện đã nhanh chóng xây dựng và ban hành các TTHC kịp thời, thuận lợi cho các đối tượng đến đăng ký, gồm 04 TTHC: Cấp GXN kiến thức ATTP; Cấp GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP; Cấp lại GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP troàng hợp troỏc 06 tháng tính đến ngày GCN ATTP hết hạn ; Cấp lại GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP troàng hợp GCN vẫn còn thời hạn hiệu lực nhỏng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên GCN .

BẢNG 2.6: Kết quả đánh giá của các nhóm đối tượng khác nhau về việc ban hành và thực hiện chính sách phát triển nông

ngiệp của huyện Đắk Tô giai đoạn 2013 – 2018

Kết quả ở Bảng 2.6 cho thấy, hầu hết các nhóm đối tượng đánh giá huyện Đắk Tô đã thực hiện “tốt” việc ban hành và thực hiện chính sách phát triển nông nghiệp trên địa bàn huyện giai đoạn 2013

- 2018 với trên 52 đến 100 ý kiến. Hai nhóm đối tượng là cán bộ nông nghiệp các cấp và nông dân vùng cao có tỷ lệ đánh giá “rất tốt” với tỷ lệ ý kiến trên 20 và trên 37 . Bên cạnh đó, cũng có một tỷ lệ không nhỏ cán bộ và nông dân miền núi cho rằng việc ban hành và thực hiện chính sách phát triển nông nghiệp của huyện trong giai đoạn vừa qua chưa tốt.

2.3.3. Thực trạng tổ chức thực hiện các chương trình, dự án phát triển nông nghiệp

Kết quả triển khai thực hiện chính sách, chương trình:

- Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM: Giai đoạn 2016-2020: Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình số



20-CT-HU ngày 07/6/2016 của Huyện ủy, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp với Ban Chỉ đạo NTM các xã tổ chức rà soát, đánh giá mức độ đạt chuẩn từng chỉ tiêu, tiêu chí xây dựng NTM so với Bộ tiêu chí xây dựng NTM giai đoạn 2017-2020 được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND, ngày 15/5/2017. Đồng thời, ban hành Kế hoạch số 66/KH-UBND, ngày 5/9/2017 về việc thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025. Tổng số vốn huy động thực hiện Chương trình xây dựng NTM giai đoạn 2016-2019 tính đến ngày 30/6/2019) là 171.898,9 triệu đồng. Trong đó:

Ngân sách Trung ương đầu tư trực tiếp: 56.819,4 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 33,05 tăng 28,53 so với giai đoạn 2010-2015).

Ngân sách địa phương: 36.250,1 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 21,09 tăng 20,84 so với giai đoạn 2010-2015).

Vốn lồng ghép: 31.989 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 18,61% (giảm 51,87% so với giai đoạn 2010-2015).

Vốn tín dụng: 29.400 triệu đồng, chiếm 17,1 tăng 9,37 so với giai đoạn 2010-2015).

Vốn doanh nghiệp: 1.439 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 0,84% (giảm 12,64% so với giai đoạn 2010-2015).

Cộng đồng dân cư đóng góp và nguồn vốn khác: 16.001,4 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 9,31 tăng 5,77 so với giai đoạn 2010-2015).

- Chương trình cơ giới hóa nông nghiệp: Qua 05 năm 2012- 2016 Huyện đã hỗ trợ 234 máy nông nghiệp với tổng kinh phí hỗ trợ 6.523 triệu đồng.

- Chương trình dồn điền đổi thửa: Giai đoạn 2012- 2015 thực hiện tại 10 thôn của 5 xã với diện tích 388,1 ha, đạt 44 kế hoạch.

- Đề án phát triển giao thông nội đồng, kênh mương loại III, diện



thủy lợi hóa đất màu giai đoạn 2014-2016:

- Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp huyện Đăk Tô giai đoạn 2013-2030.

Hỗ trợ phát triển cao su tiểu điền : Qua 6 năm 2012 - 2017 triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn đã có 559 hộ tham gia, trồng được 510,1 ha; hiện tại, tổng diện tích tham gia Đề án trên địa bàn huyện còn lại 465,8 ha/511 hộ. Tổng kinh phí hỗ trợ thực hiện Đề án từ năm 2012 đến nay là 5.374 triệu đồng; trong đó, năm 2017 là 405,5 triệu đồng.

Hỗ trợ phát triển cây cà phê trên địa bàn huyện: Qua 6 năm 2012 – 2017 triển khai thực hiện đề án hỗ trợ phát triển cây cà phê trên địa bàn 02 xã Đăk Trăm và Văn Lem đã có 72,45 ha/208 hộ tham gia với tổng kinh phí Nhà nước đầu tư hỗ trợ là 1,22 tỷ đồng.

Mô hình thử nghiệm trồng Hồng Đăng Sâm và Đương quy trên địa bàn 02 xã Đăk Trăm và Văn Lem với diện tích là 1,39 ha , cụ thể: Xã Văn Lem 0,2 ha Sâm dây 0,1 ha; Đương quy 0,1 ha ; xã Đăk Trăm 0,72 ha Sâm dây 0,57 ha; Đương quy 0, 62 ha . Tổng kinh phí thực hiện mô hình trồng là 326.280.000 đồng;

Mô hình thử nghiệm giống lúa mới Thiên ưu 8 trên địa bàn các xã, thị trấn với diện tích là 29,1 ha xã Diên Bình 3,8 ha/106,203 triệu đồng, xã Pô Kô 1,5 ha/46,75 triệu đồng, xã Tân Cảnh 1,5 ha/46,75 triệu đồng, xã Kon Đào 2,8 ha/75,01 triệu đồng, xã Ngọc Tụ 3 ha/84,195 triệu đồng, xã Đăk Rơ Nga 2 ha/60,21 triệu đồng, xã Đăk Trăm 4,7 ha/127,454 triệu đồng, xã Văn Lem 3 ha/80,105 triệu đồng và thị trấn Đăk Tô 5,8 ha/92,535 triệu đồng

Nội dung này cũng được phản ánh qua đánh giá của 3 nhóm đối tượng được phỏng vấn, khảo sát ở 3 vùng: vùng núi, vùng đồng bằng và vùng cao ở 3 xã: Đăk Rơ Nga, Xã Đăk Trăm, Xã Văn Lem



của huyện Đắk Tô với kết quả như sau:

BẢNG 2.7. Kết quả đánh giá quản lý Nhà nước về thực hiện các dự án xây dựng hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp Tất cả các nhóm đối tượng đánh giá tốt hoặc rất tốt về thực hiện

các dự án xây dựng hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp của huyện Đắk Tô giai đoạn 2013 -2018 với tỷ lệ cao trên 90 ý kiến, Tuy vậy, một số ý kiến của người dân và cán bộ cho rằng, tuy số lượng công trình, cơ sở hạ tầng tăng nhưng vấn đề chất lượng chưa đảm bảo, đặc biệt trong khâu giám sát thực hiện và khâu duy tu, bảo dưỡng công trình. Một số công trình mong nước, trạm bơm khi vào vụ cần vận hành thì bị hỏng hóc, ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất của địa phương.

2.3.4. Thực trạng công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý các vi phạm trong nông nghiệp

Để thực hiện nhiệm vụ kiểm tra UBND huyện Đắk Tô chỉ đạo các đơn vị nòng cốt là Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Phòng Tài nguyên và Môi trường, Kinh tế hạ tầng, Tài chính – Kế hoạch huyện phối hợp với các cá nhân, đơn vị liên quan, UBND các xã thị trấn để đôn đốc thực hiện, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện tất cả chính sách, chương trình, dự án tại các địa phương liên quan đến phát triển nông nghiệp theo đúng quy hoạch, kế hoạch của huyện đã ban hành. Trong giai đoạn 2013 - 2018, các dự án trọng điểm mang tính chiến lược về phát triển nông nghiệp của huyện được kiểm tra, giám sát chặt chẽ. Phối hợp chặt chẽ với Đoàn kiểm tra của Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản tỉnh tổ chức kiểm tra điều kiện an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn huyện theo kế hoạch của tỉnh. Công tác kiểm tra, giám sát và xử lý các vi



phạm trong lĩnh vực nông nghiệp của huyện Đắk Tô trong những năm qua đã có sự chỉ đạo đối với cơ quan chuyên môn và phối hợp với các ngành liên quan, các công tác được triển khai đã đem lại hiệu quả về nâng cao nhận thức và sự tuân thủ các quy định pháp luật của các cơ sở SX, KD lĩnh vực nông nghiệp, địa hoạt động SX, KD dần đi vào nề nếp. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại một số hạn chế sau: Công tác giám sát, kiểm tra chưa thường xuyên và kịp thời; Quá trình triển khai thực hiện chưa đảm bảo theo quy trình; Thực hiện kiểm tra còn thiếu đồng bộ; Xử lý vi phạm còn xuê xoa, đội kiểm tra liên ngành ít hoạt động; Chưa có cán bộ chuyên trách; Nhận thức về ATTP từ các cấp quản lý đến người SX, KD và tiêu dùng chưa thực sự đầy đủ và nhất quán; Chưa tổ chức các lớp tập huấn cho các hộ kinh doanh giết mổ gia súc, gia cầm, sản xuất kinh doanh VTTN những quy định về điều kiện SX, KD và trách nhiệm với cộng đồng.

Việc giám sát, quản lý các nguồn lực sản xuất nông nghiệp và chất lượng vật tư nông nghiệp cũng đã được các đối tượng tham gia phỏng vấn đưa ra các ý kiến nhận xét, đánh giá như sau:

a. *Quản lý Nhà nước về các nguồn tài nguyên trong sản xuất nông nghiệp*

Bảng 2.8: Kết quả đánh giá QLNN về quản lý các nguồn tài nguyên trong sản xuất nông nghiệp của huyện Đắk Tô giai đoạn

2013 – 2018

Quản lý Nhà nước về các nguồn tài nguyên trong sản xuất nông nghiệp cũng được tất cả các nhóm đối tượng đánh giá tốt với tỷ lệ cao. Nhóm đối tượng là cán bộ lãnh đạo và nông dân vùng đồng bằng và vùng cao đánh giá rất tốt với tỷ lệ từ 16 đến gần 33 .

b. *Kết quả đánh giá QLNN về ứng dụng tiến bộ khoa học vào nông nghiệp*



Trong thời gian qua, đã có nhiều đề tài khoa học công nghệ, mô hình nông nghiệp được triển khai trên địa bàn huyện; trong đó có một số đề tài, mô hình đạt hiệu quả cao đang được nông dân áp dụng rộng rãi: sản xuất lúa theo quy trình 3 tăng, 3 giảm; mô hình phát triển cao su tiểu điền; mô hình thử nghiệm giống lúa, giống sắn mới; mô hình nâng cao chất lượng đàn bò địa phương

Bảng 2.9: Kết quả đánh giá QLNN về ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất nông nghiệp của huyện Đắk Tô giai đoạn 2013 – 2018

Số liệu ở Bảng 2.9 cho thấy, trên 70 nông dân các vùng và trên 68 cán bộ cho rằng hoạt động quản lý về ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất nông nghiệp của huyện “tốt”. Ý kiến đánh giá “rất tốt” cũng chiếm tỷ lệ khá cao ở tất cả các nhóm đối tượng. Có thể thấy rằng đây là chỉ số được các nhóm đối tượng đánh giá tốt nhất trong các chỉ số quản lý Nhà nước về kinh tế nông nghiệp của huyện Đắk Tô.

c. Đánh giá QLNN về đào tạo nguồn nhân lực cho nông nghiệp của huyện Đắk Tô

BẢNG 2.10: Kết quả đánh giá QLNN về đào tạo nguồn nhân lực cho nông nghiệp của huyện Đắk Tô giai đoạn 2013 – 2018

Số liệu ở Bảng 2.10 cho thấy, tỷ lệ rất lớn nông dân vùng núi, vùng đồng bằng và cán bộ lãnh đạo đánh giá năng lực đội ngũ cán bộ quản lý nông nghiệp là tốt hoặc rất tốt.

BẢNG 2.11: Đánh giá của các nhóm đối tượng khác nhau về hiệu quả hoạt động đào tạo nghề cho nông dân giai đoạn 2013 – 2018

Bảng 2.11 cho thấy, bên cạnh tỷ lệ lớn đánh giá chất lượng đào tạo nghề tốt hoặc rất tốt thì cũng có một tỷ lệ đáng kể đánh giá hoạt động này chưa tốt và không ít ý kiến cho rằng hoạt động đào tạo



nghề tổ chức ô ạt, thiếu chọn lọc nên chất lượng không cao. Ngoài ra, tỷ lệ lớn học viên được đào tạo nghề chưa có việc làm nên áp dụng vào trong thực tiễn còn ít.

d. *Đánh giá Quản lý Nhà nước về chất lượng vật tư phục vụ sản xuất nông nghiệp*

An toàn thực phẩm và quản lý chất lượng vật toạ nông nghiệp là một trong những chủ đề đang được cả xã hội quan tâm. Do đó, đây cũng là chủ đề mà tất cả những nhóm đối tượng được phỏng vấn quan tâm và dành nhiều thời gian để thảo luận và đánh giá. Tất cả các nhóm đối tượng đều cho rằng vấn đề an toàn thực phẩm chưa được quản lý tốt Bảng 2.12 .

Bảng 2.12: Kết quả đánh giá QLNN về quản lý chất lượng vật toạ nông nghiệp và an toàn thực phẩm của huyện Đắk Tô giai

đoạn 2013 – 2018

Đối tượng đánh giá	Đánh giá về hoạt quản lý chất lượng vật toạ nông nghiệp và ATTP(%)		
	Chưa tốt	Tốt	Rất tốt
Nhóm cán bộ n=60	25,0	65,0	10,0
Nông dân miền núi n=30	13,3	86,7	0
Nông dân đồng bằng (n=30)	26,7	73,3	0
Nông dân vùng cao (n=30)	26,7	66,7	6,6
Toàn mẫu n=150	22,9	72,9	4,2

Nguồn: “Khảo sát thực tế 2019”

2.4. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ NÔNG NGHIỆP TẠI HUYỆN ĐẮK TÔ

2.4.1. Những kết quả đạt được



Đánh giá ở mức độ đạt được trong nội dung quản lý Nhà nước về nông nghiệp thì 3 nội dung đạt thành quả rõ nét nhất được nhiều đối tượng đánh giá tốt gồm (i) *Nội dung ban hành và thực hiện chính sách phát triển kinh tế nông nghiệp*; (ii) *Nội dung hoạch định, tổ chức thực hiện và quản lý các dự án phát triển nông nghiệp*; (iii) *Quản lý việc ứng dụng tiến bộ KH - CN trong lĩnh vực nông nghiệp*. Trong giai đoạn 2013 - 2018, huyện Đắk Tô đã ban hành rất nhiều chính sách phát triển nông nghiệp. Trong đó có một số chính sách nổi bật mang tính đổi mới, hệ thống và toàn diện như chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất gia tăng giá trị trên đơn vị diện tích; chính sách hỗ trợ phát triển trang trại; chính sách hỗ trợ sản xuất tập trung - phát triển cánh đồng lúa lớn và liên kết với doanh nghiệp; Chính sách thúc đẩy liên kết, hợp tác nông dân thành các tổ nhóm, cũng như các chính sách thu hút vốn đầu tư nước ngoài vào sản xuất nông nghiệp.

2.4.2. Những tồn tại, hạn chế

Những mặt chưa đạt được trong quản lý Nhà nước về nông nghiệp được đưa ra bao gồm các hoạt động ở các nội dung: *Quản lý Nhà nước về chất lượng sản xuất nông nghiệp*; *Quy hoạch, kế hoạch phát triển nông nghiệp (quy hoạch phát triển các mặt hàng chủ lực gắn với thị trường)*; *Quản lý Nhà nước về tổ chức và đào tạo nhân lực cho nông nghiệp*.

Vấn đề lạm dụng hóa chất trong sản xuất nông nghiệp vẫn còn khó kiểm soát, chưa có chế tài hợp lý và đủ mạnh để hạn chế vấn đề này. Quy hoạch, kế hoạch phát triển nông nghiệp đã đạt được những kết quả nhất định, chưa nghiên cứu phát triển các sản phẩm chủ lực gắn với thị trường một cách khoa học, mang tính bền vững.



Về tổ chức và đào tạo nhân lực cho nông nghiệp còn thể hiện một số bất cập về chất lượng đào tạo cũng như điều kiện cơ sở vật chất, vị trí việc làm và điều kiện để thực hiện những kiến thức và kỹ năng đã được đào tạo.

2.4.3. Nguyên nhân của những hạn chế

** Nguyên nhân khách quan*

** Nguyên nhân chủ quan*

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

CHƯƠNG 3

GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC QLNN VỀ NÔNG NGHIỆP TẠI HUYỆN ĐẮK TÔ, TỈNH KON TUM

3.1. CĂN CỨ ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP

3.1.1. Mục tiêu, định hướng phát triển nông nghiệp của huyện Đắk Tô

3.1.2. Quan điểm hoàn thiện quản lý nhà nước về nông nghiệp tại huyện Đắk Tô

- Lấy hiệu quả là tiêu chí tối thượng của công tác QLNN về lĩnh vực nông nghiệp.

- Phát triển bền vững trở thành toạ độ xuyên suốt trong quá trình QLNN về nông nghiệp.

- Thực hiện đồng bộ các nội dung: Cơ cấu lại quy mô, sản xuất giống, kỹ thuật công nghệ, hình thức tổ chức sản xuất, thị trường và đề nghị điều chỉnh, bổ sung một số chính sách hỗ trợ nông nghiệp, nông thôn.

3.1.3. Định hướng hoàn thiện quản lý nhà nước về nông nghiệp tại huyện Đắk Tô

- UBND huyện ban hành Đề án phát triển chăn nuôi gia súc, gia



cầm tập trung trên địa bàn huyện, giai đoạn 2013-2030 tại Quyết định số **396/QĐ-UBND**, ngày 14/6/2013.

- Rà soát lại quy hoạch, kế hoạch phát triển nông nghiệp theo hướng hàng hóa chất lượng ngày càng cao.

- Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ phát triển rừng, gắn với khai thác rừng bền vững. Đẩy mạnh công tác giao đất, giao rừng, khoán quản lý, bảo vệ rừng; thực hiện mô hình kinh tế rừng bền vững;

- Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm.

3.2. MỘT SỐ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ NÔNG NGHIỆP TẠI HUYỆN ĐẮK TÔ TRONG THỜI GIAN ĐẾN

3.2.1. Hoàn thiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển nông nghiệp

Một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong QLNN về nông nghiệp ở địa phương là phải xây dựng được quy hoạch, kế hoạch phát triển nông nghiệp gắn với quy hoạch, kế hoạch phát triển KT-XH của địa phương. Vấn đề đặt ra cho việc xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển nông nghiệp là phải mang tính khoa học và thực tiễn, nghĩa là phải đảm bảo phù hợp với xu thế phát triển nông nghiệp nói chung, phù hợp với lý luận và thực tiễn QLNN về nông nghiệp, đồng thời phải phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Việc xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển nông nghiệp phải dựa trên cơ sở đánh giá đúng tiềm năng, thế mạnh, thực trạng phát triển nông nghiệp và thực trạng phát triển KT-XH của tỉnh, của huyện; xây dựng quy hoạch tổng thể đồng thời phải có quy hoạch chi tiết, gắn triển khai đề án chung với triển khai các chương trình, dự án cụ thể.



Phải tạo sự đồng bộ giữa kế hoạch phát triển nông nghiệp với kế hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực khác trong kế hoạch phát triển KT-XH chung của huyện. Phải xác định bước đi, lộ trình cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

3.2.2. Hoàn thiện ban hành và tổ chức thực hiện các chính sách, qui định trong nông nghiệp

Cần đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo mọi điều kiện thuận lợi để thu hút các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài và từ các địa bàn bên ngoài vào huyện, khuyến khích các dự án đang hoạt động đầu tư mở rộng sản xuất.

Ngoài các quy định, chính sách hiện hành của Nhà nước về đầu tư tín dụng cho sản xuất, các ngân hàng cần linh hoạt, căn cứ điều kiện cụ thể của người dân và đối tượng sản xuất, kinh doanh để có chính sách phù hợp tạo thuận lợi cho người dân phát triển sản xuất, hoàn trả lãi suất và vay vốn.

3.2.3. Hoàn thiện công tác tổ chức thực hiện các chương trình, dự án phát triển nông nghiệp

- Đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM: Tập trung rà soát, điều chỉnh, bổ sung đảm bảo tính khả thi và chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án xây dựng NTM; Tổ chức thực hiện các chương án phát triển sản xuất phù hợp với thực tiễn; Thực hiện tốt cơ chế lồng ghép, khuyến khích huy động các nguồn lực đầu tư xã hội trong xây dựng NTM.

- Đẩy mạnh cơ giới hóa, ứng dụng chuyển giao khoa học công nghệ: Tập trung hỗ trợ nâng cao tỷ lệ cơ giới vào sản xuất; Tiếp tục triển khai các đề tài ứng dụng khoa học, mô hình khuyến nông có hiệu quả nhân rộng vào sản xuất;

- Kiên cố hóa kênh mương, bê tông hóa đường giao thông nội



đồng, thủy lợi hóa đất màu.

- Tăng cường chỉ đạo thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

3.2.4. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý các vi phạm trong nông nghiệp

a. Tăng cường công tác VSTY và KSGM

- Rà soát, xây dựng, sắp xếp các cơ sở giết mổ nhỏ lẻ, trong trường hợp cần thiết đề nghị cấp trên điều chỉnh, bổ sung quy hoạch. Kiên quyết đình chỉ hoạt động đối với các cơ sở vi phạm. Xây dựng kế hoạch kiểm tra và đột xuất kiểm tra.

- Tổ chức các lớp tập huấn cho các hộ kinh doanh giết mổ gia súc, gia cầm.

b. Tăng cường công tác quản lý VTNN và ATTP

- Tăng cường tần suất kiểm tra kiểm tra định kỳ 2-3 lần/năm.
- Phối hợp với các ngành cấp trên tổ chức kiểm tra và kiên quyết xử phạt đối với các cơ sở vi phạm.

- Tổ chức quản lý, kiểm tra và giám sát chặt chẽ quá trình sản xuất nông nghiệp.

- Chỉ đạo UBND cấp xã chủ trì, phối hợp để tổ chức quản lý, kiểm tra các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ.

- Tổ chức các lớp tập huấn cho các hộ kinh doanh VTTN, SX, KD các sản phẩm từ động vật những quy định về điều kiện SX, KD.

3.2.5. Hoàn thiện tổ chức bộ máy và sự phối hợp giữa các cơ quan trong công tác chỉ đạo, điều hành của UBND huyện

Kiên toàn tổ chức bộ máy quản lý đề năng cao năng lực cho ngành nông nghiệp:

Cấp huyện: 03 cơ quan, đơn vị chuyên môn là Phòng Nông nghiệp và PTNT; Hạt Kiểm lâm; Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp



huyện cần tham mưu cho UBND huyện quản lý, điều hành lĩnh vực ngành nông nghiệp, nông thôn.

Cấp xã: Trên cơ sở chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội hàng năm của UBND huyện; UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch thực hiện tại địa phương, đồng thời phân công nhiệm vụ cho cán bộ, công chức theo dõi, tham mưu thực hiện và giao chỉ tiêu cụ thể cho các thôn, khối để làm cơ sở phấn đấu triển khai thực hiện đạt kế hoạch giao. Trong quá trình tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sản xuất, UBND các xã, thị trấn cần phối hợp với Mặt trận, các đoàn thể xã, thôn, khối để tuyên truyền vận động Nhân dân phát triển sản xuất theo kế hoạch; đồng thời định kỳ hàng năm tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện và xây dựng nhiệm vụ, giải pháp thực hiện cho giai đoạn tiếp theo.

Công tác cán bộ là một phần không thể thiếu trong việc nâng cao năng lực quản lý của Nhà nước các cấp về nông nghiệp, nông thôn và nông dân. Huyện Đắk Tô nói riêng, tỉnh Kon Tum nói chung hiện rất thiếu cán bộ quản lý trong ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn, nhất là cán bộ khuyến nông; để nâng cao chất lượng cán bộ và khắc phục tình trạng thiếu cán bộ cần có các biện pháp sau; 1) Nâng cao trình độ và kiến thức các cán bộ hiện có về nông nghiệp và phát triển nông thôn, về quá trình hội nhập kinh tế có tác động đến nông nghiệp, nông thôn và nông dân, kiến thức về kinh doanh nông sản và phát triển ngành hàng nông sản; 2) Giao thầu một số dự án, chương trình phát triển nông nghiệp, nông thôn về các viện, các trường đại học, các tổ chức nghiên cứu tính khả thi trước khi triển khai; khi triển khai nên giao thầu cho các hợp tác xã, các tổ chức và cá nhân đủ năng lực để thực hiện các chính sách hỗ trợ các chương trình khuyến nông, phòng chống dịch bệnh, công tác thú ý, chăm sóc, nghiên cứu phát triển giống cây



trồng, vật nuôi mới, tái sinh rừng,... Các cơ quan của tỉnh chỉ tăng cường công tác kiểm tra, giám sát.

3.3. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ

3.3.1. Kiến nghị với Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

Chỉ đạo xây dựng, kiểm tra thực hiện quy hoạch phát triển vùng cây trồng, vùng chăn nuôi tập trung, sản xuất nông sản thực phẩm an toàn theo lợi thế của từng vùng; kế hoạch sử dụng, bảo vệ và cải tạo nâng cao độ phì đất nông nghiệp; chống xói mòn, sa mạc hoá, sạt lở đất và cát bay cát chảy.

Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện sử dụng ngân sách cho các chương trình phòng, chống, khắc phục hậu quả dịch bệnh trên động vật, thực vật cho các địa phương để từng địa phương chủ động triển khai theo đúng kế hoạch đề ra.

Chỉ đạo thực hiện về cơ cấu cây trồng, vật nuôi; kỹ thuật gieo trồng, chăn nuôi, thu hoạch, bảo quản và tổng kết, đánh giá thực hiện kế hoạch sản xuất trồng trọt, chăn nuôi hàng năm theo quy hoạch từng địa phương.

Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ quản lý Nhà nước về giống cây trồng, vật nuôi nông nghiệp, phân bón, thức ăn chăn nuôi, bảo vệ và kiểm dịch thực vật, thú y theo quy định của pháp luật.

Chỉ đạo các Doanh nghiệp, Tập đoàn lớn trong và ngoài nước có kế hoạch sản xuất kinh doanh, phối hợp với các địa phương và bà con nông dân để đảm bảo đầu ra cho các loại sản phẩm nông nghiệp.

3.3.2. Kiến nghị với UBND tỉnh Kon Tum

Cần có các nghiên cứu toàn diện, hệ thống mang tính khoa học phân tích được các lợi thế, tiềm năng, các cơ hội phát triển kinh tế



nông nghiệp và các điểm yếu, thách thức để hạn chế rủi ro cho người sản xuất.

Xác định được ngành chủ lực và sản phẩm chủ lực của huyện có cơ sở khoa học. Việc xác định ngành chủ lực và sản phẩm chủ lực phải có sự tham gia của các bên liên quan, đặc biệt là người sản xuất phải dựa trên nhu cầu thực tiễn, nhu cầu thị trường và năng lực của địa phương.

Cần cải thiện cơ chế quản lý theo hướng tạo động lực cho sự sáng tạo và phát huy năng lực quản lý và chuyên môn trong quản lý Nhà nước về kinh tế nông nghiệp. Tiến đến xóa bỏ cơ chế quản lý theo dạng xin - cho..., phải phát huy chủ động sáng tạo của cán bộ và các địa phương trong việc đề xuất các phương án quản lý phát triển kinh tế nông nghiệp. Tập trung đầu tư các đề án mang tính sáng tạo và có sức ảnh hưởng lớn đến kinh tế nông nghiệp của huyện.

Các hoạt động quản lý Nhà nước về nông nghiệp cần có sự tham gia của người dân. Tiến đến các cơ chế phối hợp quản lý đồng quản lý, đặc biệt trong các lĩnh vực về quản lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên sử dụng cho sản xuất nông nghiệp; quản lý an toàn thực phẩm; quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp.

Tiếp tục thực hiện các chủ trương, chính sách thu hút nhân tài trong lĩnh vực nông nghiệp. Song song với đó cần triển khai đồng bộ các hoạt động khác như cải thiện cơ chế quản lý, chính sách thu hút nhân tài để phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ được tuyển dụng. Trong đó, cơ sở vật chất phục vụ cho nghiên cứu, đào tạo và chuyển giao công nghệ là hết sức cần thiết.

Cải thiện công tác quy hoạch, kế hoạch đào tạo đại học, sau đại học thạc sĩ, tiến sĩ; đạo tạo nghề và các hình thức đào tạo khác. Học gắn với hành, lý thuyết gắn với thực tiễn. Trong đó việc quy hoạch



đào tạo gắn với nhu cầu thực tiễn địa phương là rất cần thiết, cần tập trung xây dựng và giám sát việc thực hiện theo định hướng đề ra.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

KẾT LUẬN

Đăk Tô là một huyện đang trong quá trình đẩy mạnh thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn, nên, cùng với những thuận lợi của nền kinh tế thị trường và quá trình hội nhập sâu rộng, công tác QLNN về nông nghiệp ở huyện đang phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức cũng như chịu nhiều tác động từ những yếu tố của điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội; bên cạnh đó, phạm vi, đối tượng quản lý của nhà nước đối với nông nghiệp vừa rộng vừa có quan hệ với các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội khác, làm tăng thêm sự phức tạp trong công tác quản lý ngành. Vì vậy, để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, định hướng và nhiệm vụ phát triển nông nghiệp trong thời gian tới, đòi hỏi công tác QLNN của chính quyền huyện về lĩnh vực nông nghiệp phải được hoàn thiện, nâng cao hơn nữa, công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các giải pháp được nêu trong luận văn phải triệt để và có hiệu quả; đồng thời, không ngừng cải tiến công tác QLNN đối với nông nghiệp trên địa bàn huyện và có sự chuẩn bị từng bước các nguồn lực, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của phát triển nông nghiệp. Với mục tiêu nghiên cứu đã đề ra, qua nghiên cứu, phân tích, đánh giá và tổng hợp, luận văn đã làm sáng tỏ được một số vấn đề lý luận và thực tiễn về hoàn thiện công tác QLNN về nông nghiệp ở huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.